

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2023
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, nợ chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Dờ, ông Tản A Sênh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* bà Phùng Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HN&GD ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Mùa Thị V, năm sinh 2002 - có mặt.

Địa chỉ: bản Nậm Kh, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

2. Bị đơn: anh Giàng A S, sinh năm 1996 – có mặt

Địa chỉ: bản Nậm Kh, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Mùa A Ph, sinh năm 2000 – vắng mặt

Địa chỉ: bản Sà Dề Ph, xã Sà Dề Ph, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 28/2020 ngày 10/9/2020). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Giàng A Sinh, không biết chăm lo cho gia đình, cuộc sống vợ, chồng ngày càng xảy ra nhiều tranh cãi và mâu thuẫn trầm trọng làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên tôi đề nghị được ly hôn với anh Giàng A S

Về con chung: Tôi và anh Sinh có 02 con chung, là cháu Giàng A S, sinh ngày 08/12/2019 và cháu Giàng A Th, sinh ngày 16/11/2017. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Giàng A S cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Anh Giàng A S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Giàng A Th, cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Sinh phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa nếu anh Sinh nhất trí nuôi cả hai con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con thì tôi đồng ý để anh Sinh nuôi cả hai con.

Về tài sản chung: Tôi rút yêu cầu chia tài sản. Tôi và Anh Giàng A S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ chung: Tôi và anh Giàng A Sinh đang nợ vay anh Mùa A Ph, sinh số tiền 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng). Tại phiên tòa tôi nhất trí là người trả toàn bộ khoản nợ và lãi đối với anh Mùa A Ph.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Giàng A S trình bày: Tôi và chị V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 10/9/2020. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2022 chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, chị Vi có mối quan hệ yêu đương với người đàn ông khác và bị gia đình phát hiện, được gia đình hai bên hòa giải, tháng 6 năm 2022 chúng tôi sống ly thân, hiện tôi không còn tình cảm với vợ, tôi đồng ý ly hôn chị Vi.

Về con chung: Tôi và chị có 02 người con chung là cháu Giàng A Sùng, sinh ngày 08/12/2019, cháu Giàng A Thuyền, sinh ngày 16/11/2017. Khi ly hôn Tôi có nguyện vọng được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục hai cháu cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Đối với ý kiến chị Vi trả cả khoản nợ trên nên tôi không yêu cầu chị cấp Dưỡng nuôi các con.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi đang nợ anh Mùa A Ph số tiền 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng). Đối với khoản nợ này tôi nhất trí với ý kiến chị V chị Vi là người trả toàn bộ khoản nợ và lãi.

Về tài sản chung: Nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần về tài sản chung nên đình chỉ về yêu cầu này. Bị đơn nhất trí.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mùa A Phình: vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với khoản nợ chung anh Phình đề nghị chị Vi và anh Sinh mỗi người phải trả cho anh số tiền 5.000.000 đồng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của nguyên đơn (bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tại phiên tòa Nguyên đơn, bị đơn đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh S nhất trí ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao hai con chung, là Giàng A S, sinh ngày 08/12/2019; Giàng A Th, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Giàng A S chăm sóc, giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con anh Sinh và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi đang nợ vay anh Mùa A Ph, sinh năm 2000 số tiền 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng). Đối với khoản nợ này chị Mùa Thị V là người trả toàn bộ khoản nợ và tiền lãi nếu có cho anh Mùa A Ph.

Về tài sản chung: Nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần đề nghị về chia tài sản chung nên Tòa án đình chỉ về yêu cầu này. Bị đơn nhất trí

** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.*

Về thủ tục Tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh S nhất trí ly hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vi, tuyên xử cho chị được ly hôn với anh Sinh.

Về con chung: Giao cả hai con chung cho anh S chăm sóc, giáo dục. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị V anh S không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: chị V, anh S nợ anh Mùa A Phình số tiền 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng). Đối với khoản nợ này chị Mùa Thị V là người trả toàn bộ khoản nợ và tiền lãi nếu có cho anh Mùa A Ph.

Về tài sản chung: Nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần về tài sản chung, bị đơn đồng ý nên đề nghị HĐXX đình chỉ về yêu cầu này.

Về án phí: Chị V, anh S có nơi thường trú tại xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III bản đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Vi, anh Sinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với khoản nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Chị Mùa Thị V nộp đơn về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, nợ chung”, tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Giàng A S; địa chỉ: bản Nậm Khăm 2, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. chị V có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Vi, anh Sinh là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, nợ chung, giữa chị V, anh S đều cư trú tại xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Mùa Thị V và bị đơn anh Giàng A S thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh S nhất trí ly hôn

Về con chung: Giao hai con chung, là Giàng A S, sinh ngày 08/12/2019; Giàng A Th, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Giàng A S chăm sóc, giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con anh Sinh và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị V, anh S đang vay nợ anh Mùa A Ph, sinh năm 2000 số tiền 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng). Đối với khoản nợ này chị Mùa Thị V là người trả toàn bộ khoản nợ và tiền lãi nếu có cho anh Mùa A Ph.

Về tài sản chung: Nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần về tài sản chung bị đơn nhất trí nên đình chỉ về yêu cầu này.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Chị V, anh S là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú tại, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III là xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Mùa Thị Vi, anh Giàng A Sinh được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với khoản nợ chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mùa Thị V. Về quan hệ hôn nhân chị Mùa Thị V được ly hôn với anh Giàng A S.

2. Về con chung: Giao hai cháu Giàng A S, sinh ngày 08/12/2019; Giàng A Th, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Giàng A S chăm sóc, giáo dục. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con anh Sinh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị V không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung: Nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản, bị đơn nhất trí không có ý kiến gì khác nên đình chỉ yêu cầu đối với tài sản.

5. Về nợ chung: Đối với khoản nợ anh Mùa A Ph số tiền 10.000.000 đồng chị Mùa Thị V là người trả toàn bộ khoản nợ và tiền lãi nếu có cho anh Ph.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện, thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sin Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sin Hồ;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa